

NÂNG CAO NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO SINH VIÊN

ThS. Trần Thị Lợi¹

TÓM TẮT

Hướng dẫn sinh viên biết cách tự học là một trong những nội dung quan trọng của môn “Phương pháp học đại học”. Khi nắm được phương pháp tự học sẽ là tiền đề để sinh viên học tốt những môn học khác và là cơ sở để các em “học tập suốt đời”. Trong bài viết này, tác giả đề cập tới thực trạng của việc tự học ở sinh viên hiện nay, nguyên nhân của việc tự học chưa hiệu quả và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực tự học cho sinh viên. Từ đó, giúp sinh viên có phương pháp tự học phù hợp và hiệu quả.

Từ khóa: tự học, dạy cách tự học, năng lực tự học

Ngày nay, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, tri thức khoa học thay đổi từng ngày, từng giờ, đòi hỏi người học phải luôn tìm tòi, trau dồi kiến thức để theo kịp sự phát triển của xã hội. Kiến thức ở nhà trường, của Thầy, Cô cung cấp trên giảng đường sẽ không phải là nguồn thông tin duy nhất đối với người học. Vì thế, đòi hỏi người học phải thường xuyên tự tìm kiếm tài liệu, chọn lọc tài liệu sao cho phù hợp với môn học; chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu, phát hiện... để nắm bắt được bản chất vấn đề, hiểu được vấn đề một cách sâu sắc, hơn lúc nào vấn đề tự học lại đặc biệt được quan tâm. Bồi dưỡng nâng cao năng lực tự học là nhiệm vụ quan trọng của các trường đại học hiện nay. Nhận biết được điều đó nên nhà trường đã đưa nội dung này vào môn *Phương pháp học đại học* để hướng dẫn cho sinh viên, nhằm giúp cho sinh viên có phương pháp tự học một cách khoa học và hiệu quả. Để giải quyết vấn đề này, đòi hỏi giảng viên phải có phương pháp giảng dạy phù hợp để phát huy tối đa năng lực tự học của sinh viên.

1. Thực trạng của vấn đề tự học ở sinh viên hiện nay

Hiện nay, hầu hết sinh viên không chịu tìm tòi kiến thức mới, chỉ chờ đợi vào giáo viên, giáo viên dạy tới đâu, sinh viên học tới đó. Học một cách máy móc, rập khuôn, không có sự sáng tạo. Sinh viên chưa thực sự chủ động trong vấn đề học tập cũng như sắp xếp thời gian hay lên kế hoạch học tập cho riêng mình.

Đa phần, sinh viên đang học theo kiểu đối phó. Đối phó với giảng viên, đối phó với thi cử. Thông thường khi đến kỳ thi thì các em mới vội vàng học. Học những nội dung liên quan đến thi, những nội dung khác không liên quan đến điểm số các em thờ ơ, để ngoài tai... Nếu sinh viên chỉ biết học tủ, học vẹt thì sẽ nhanh chóng quên kiến thức, không thể biến kiến thức ấy thành của mình để vận dụng vào trong thực tế, sẽ là những con người tụt hậu, không đáp ứng được đòi hỏi xã hội.

¹ Giảng viên cơ hữu Khoa GDĐC Trường Đại Học Văn Hiến

Sinh viên rất sợ phải làm bài tập hay chuẩn bị bài ở nhà. Mỗi khi giảng viên yêu cầu sinh viên làm bài tập ở nhà hay làm bài tập tại lớp là các em có những phản ứng không tốt. Các em đưa hết lý do này đến lý do khác, hoặc các em có làm nhưng chỉ qua loa, đối phó cho xong. Điều đó thấy rõ ý thức tự học của sinh viên hiện nay là rất kém.

Thực trạng chúng ta thấy rất rõ đó là sinh viên hiện nay rất lười đọc sách. Mặc dù mỗi môn học, sinh viên luôn được giảng viên cung cấp tài liệu sát với nội dung, với chương trình. Tuy nhiên, thực tế có nhiều sinh viên đã không trang bị cho mình một cuốn sách chuyên ngành, chưa nói đến việc đọc sách tham khảo. Thậm chí có nhiều sinh viên trong suốt thời gian học đại học, chưa một lần đặt chân lên thư viện để tìm kiếm tài liệu phục vụ việc học. Trong thời đại công nghệ thông tin, sinh viên thường tìm kiếm thông tin trên các trang web, đó là điều quan trọng. Nhưng nhiều khi, với khối lượng thông tin lớn, đa dạng như vậy, nếu sinh viên không biết cách xử lý thông tin một cách khoa học thì kiến thức thu về sẽ không hệ thống và không có hiệu quả. Hơn nữa nếu không đọc sách tham khảo, vô tình sinh viên đã bỏ lỡ một kho tàng tri thức rất có giá trị.

2. Nguyên nhân của việc tự học chưa hiệu quả ở sinh viên

Do cách giảng dạy và học theo phương pháp truyền thống đã ảnh hưởng không nhỏ tới vấn đề tự học của các em. Ở phổ thông các em thường học thụ động, chỉ lắng nghe thầy, cô giảng, sau đó ghi chép cụ thể, chi tiết. Đối với các em giáo viên là chân lý. Các em không có tư duy phản biện. Chính cách học này đã “ăn sâu” vào ý nghĩ của các em, khi lên học đại học, các em vẫn học theo kiểu y lại, trông chờ, thụ động.

Bản thân sinh viên chưa có ý thức và kỹ năng tự học. Các em chưa thấy được tầm quan trọng của việc tự học cũng như chưa có phương pháp tự học sao cho hiệu quả.

Khó khăn về kinh tế cũng là một trong những nguyên nhân chi phối việc tự học của sinh viên. Có nhiều sinh viên do hoàn cảnh khó khăn nên phải vừa đi học, vừa đi làm thêm. Nhiều khi, ngay cả thời gian học trên lớp các em còn không tham dự được, nói gì đến thời gian tự học. Điều này làm cho chất lượng học tập không hiệu quả và có nhiều sinh viên không theo nổi việc học.

Môi trường sống hiện nay cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc tự học của sinh viên. Nhiều sinh viên, có thời gian rảnh rỗi nhưng lại chỉ lo chơi game, facebook, xem phim, sống thử... không quan tâm đến vấn đề học, vậy thì lấy đâu ra ý thức tự học ở các em.

3. Một Số Giải Pháp Nhằm Nâng Cao Năng Lực Tự Học Của Sinh Viên

Hướng dẫn sinh viên biết cách tự học là một trong những nội dung quan trọng của môn *Phương pháp học đại học*. Khi nắm được phương pháp tự học sẽ là tiền đề để sinh viên học tốt những môn học khác và là cơ sở để các em “học tập suốt đời”. Vì thế khi dạy phần này, giảng viên cần dành nhiều thời gian hơn để hướng dẫn kỹ cho sinh viên biết được vai trò của việc tự học cũng như hướng dẫn một số phương pháp tự học để sinh viên học đạt hiệu quả cao.

Để nâng cao năng lực tự học của sinh viên, bên cạnh ý thức của sinh viên thì giáo viên đóng vai trò rất quan trọng trong việc cung cấp cho sinh viên những phương pháp, cách thức tự học, từ đó các em phát huy được năng lực tự học đạt hiệu quả cao. Dưới đây là một số cách cơ bản giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên trong vấn đề tự học:

❖ **Giảng viên cần giải thích rõ cho sinh viên biết khái niệm tự học**

Rất nhiều sinh viên khi học đại học không hiểu khái niệm của *tự học*. Sinh viên không biết phải tự học như thế nào, làm gì trong thời gian tự học. Vì thế, giảng viên cần giải thích rõ khái niệm *tự học*, có hiểu được khái niệm này thì các em mới vận dụng vào quá trình tự học của bản thân một cách chính xác và khoa học.

Khái niệm *tự học* được tác giả Nguyễn Kỳ cho rằng: *Tự học là người học tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình. Tự học là tự đặt mình vào tình huống học, vào vị trí nghiên cứu, xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề, thử nghiệm các giải pháp...Tự học thuộc quá trình cá nhân hóa việc học* (Tạp chí Nghiên cứu giáo dục số 7/1998).

Hay theo Giáo sư Đặng Vũ Hoạt và Phó Giáo sư Hà Thị Đức trong cuốn *Lý luận dạy học Đại học* thì cho rằng *tự học* được hiểu là “*hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở Đại học*”: *tự học là một hình thức tổ chức dạy học cơ bản ở Đại học. Đó là một hình thức nhận thức của cá nhân, nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính người học tự tiến hành ở trên lớp hay ở ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã được quy định.*

Như vậy, *tự học* có nghĩa là mỗi sinh viên phải tự tìm kiếm kiến thức bằng cách học hỏi từ thầy cô, bạn bè, tìm tòi nghiên cứu sách vở hay học hỏi, quan sát từ thực tế..., là hoạt động tự mình lao động trí óc để chiếm lĩnh kiến thức, biến kiến thức từ sách vở, từ cuộc sống thành của mình. Trong quá trình tự học, bước đầu sinh viên sẽ gặp nhiều khó khăn, lúng túng nhưng chính những vướng mắc đó sẽ là động lực thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, “động não” và tìm cách gỡ rối. Nhờ thế mà kích thích sinh viên hứng thú tìm tòi, khám phá tri thức mới.

❖ **Giảng viên cần phân tích để sinh viên biết được tầm quan trọng của việc tự học**

Khi giảng về phương pháp tự học, giảng viên có thể lấy một số ví dụ về tấm gương tự học để sinh viên biết và học hỏi. Trên thực tế đã có rất nhiều người nhờ tự học mà thành tài, tên tuổi của họ được người người, đời đời nhớ đến. Ví dụ như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhờ tự học mà Người đã biết nhiều ngoại ngữ và tìm được đường đi cho cả dân tộc Việt Nam, đưa dân tộc ta giành được độc lập. Hay như Macxim Gorki, thời thơ ấu của ông gắn với nhiều khó khăn, gian khổ, không được đi học nhưng bằng tinh thần tự học ông đã trở thành đại văn hào Nga và còn rất nhiều tấm gương khác, nhờ tự học mà họ đã trở thành những nhà hiền tài, giúp ích cho đất nước. Hay giảng viên cũng có thể lấy một số câu danh ngôn về việc tự học “lồng ghép” vào nội dung bài giảng để sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc tự học. Chẳng hạn như: “học, học nữa, học mãi” (Lênin), “về cách học phải lấy tự học làm cốt”

(Hồ Chí Minh) hay “Kiến thức chỉ có được qua tư duy của con người” (Einstein)... Trên cơ sở những ví dụ thực tế, những câu danh ngôn về vấn đề tự học, giảng viên sẽ giảng cụ thể cho sinh viên thấy được một số vai trò quan trọng của vấn đề tự học.

Giảng viên cần phân tích cho sinh viên thấy được tầm quan trọng của việc tự học trong phương thức đào tạo theo tín chỉ. Trước kia, khi đào tạo theo niên chế, sinh viên sẽ tuân thủ theo một chương trình do nhà trường quy định sẵn của từng học kỳ, từng năm học, từng khoá học. Khi chuyển sang phương thức đào tạo theo tín chỉ thì kế hoạch học tập phụ thuộc vào chính bản thân sinh viên. Sinh viên có thể chọn môn học, thời gian học sao cho phù hợp với từng cá nhân. Các em có thể tốt nghiệp sớm hơn thời gian dự kiến của nhà trường nếu như các em biết sắp xếp thời gian học cũng như có phương pháp học phù hợp và khoa học. Bên cạnh đó, hình thức tổ chức dạy học trong phương thức đào tạo theo tín chỉ đã quy định rất rõ về hoạt động tự học của sinh viên như là một yêu cầu bắt buộc và là một trong những nội dung quan trọng đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Trong đề cương môn học đã ghi cụ thể về số giờ tự học của sinh viên, thông thường một giờ lý thuyết trên lớp thì có hai giờ sinh viên phải tự học. Điều này có nghĩa là thời gian tự học của sinh viên gấp hai lần so với thời gian học lý thuyết trên lớp. Và trong quá trình học, hoạt động tự học của sinh viên luôn được kiểm tra, đánh giá thường xuyên thông qua các bài kiểm tra, bài thảo luận nhóm...Như vậy, đào tạo theo phương thức tín chỉ, hoạt động tự học là yêu cầu bắt buộc, điều này đòi hỏi sinh viên phải tự học, tự nghiên cứu sao cho quá trình học tập đạt hiệu quả nhất.

Tự học là chìa khoá vàng trong thời đại bùng nổ thông tin như hiện nay.

Tự học có vai trò to lớn trong việc giáo dục và hình thành nhân cách của sinh viên. Việc tự học rèn luyện cho sinh viên thói quen độc lập suy nghĩ, độc lập giải quyết vấn đề khó khăn sẽ giúp các em tự tin hơn trong việc lựa chọn, giải quyết những tình huống khó khăn trong cuộc sống. Sau này, khi tốt nghiệp, đặt các em vào những môi trường làm việc khác nhau, các em cũng sẽ vững tin hơn để giải quyết và hoàn thành công việc của mình.

Tự học là cơ sở để sinh viên chủ động trong việc “học tập suốt đời”. Lê Nin đã từng nói: “Học! Học nữa! Học mãi” đã khẳng định ý chí và nghị lực của việc tự học suốt đời. Để làm được điều này, đòi hỏi sinh viên phải thường xuyên tự mình nghiên cứu, tìm tòi, khám phá...phải có ý thức tự học, xem việc tự học là nhiệm vụ then chốt, bền bỉ, thường xuyên...có như thế mới phát huy được hiệu quả học tập, là cơ sở để học tập suốt đời.

Như vậy, vai trò của việc tự học rất quan trọng, tự học sẽ là “chìa khoá vàng” dẫn đến sự thành công nếu như các bạn sinh viên biết sử dụng nó trong quá trình học và trong hành trang lập nghiệp của mình.

❖ Giảng viên dạy cho sinh viên cách lập kế hoạch học tập

Hiện nay, hầu hết sinh viên học tập mang tính đối phó với thi cử, học không chỉ định hướng, không có mục tiêu, kế hoạch cụ thể. Trong quá trình học các em học “qua loa”, thầy giảng gì thì nghe đó, ít quan tâm đến việc tìm tòi, trau dồi kiến thức, chỉ đến khi có lịch thi, thậm chí gần đến ngày thi các em mới vội vàng học. Lúc này, các em học thuộc bài theo kiểu “nhồi nhét”, dẫn đến kết quả thi là do may rủi... Điều này xảy ra là do các em không có kế hoạch học tập rõ ràng. Việc xây dựng kế hoạch học tập là khâu rất quan trọng: “Việc lập kế hoạch là khâu hàng đầu trong lề lối tổ chức công việc theo khoa học. Nó giúp ta chuẩn bị tinh thần và sức lực để làm việc cũng như dự phòng trước các tình huống không thuận lợi xảy ra để ta chủ động xử lý” [1, tr.81]. Chính vì thế, ngay từ khi bước chân vào trường đại học, từ những học kỳ đầu tiên, sinh viên phải biết xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch học tập và biết cách quản lý thời gian thì việc học mới đạt hiệu quả cao.

Giảng viên cần hướng dẫn sinh viên xác định mục tiêu của mình và cách xây dựng kế hoạch học tập. Sinh viên có thể xây dựng kế hoạch học tập dựa vào chương trình học của cả khoá học, năm học, từng học kỳ, từng môn học. Trên cơ sở đó, sinh viên sẽ xác định được công việc nào chính, công việc nào phụ; nhiệm vụ nào phải hoàn thành trước, nhiệm vụ nào có thể hoàn thành sau. Sau đó, giảng viên hướng dẫn sinh viên dùng sơ đồ Gantt để quản lý thời gian và tiến độ thực hiện công việc. Như vậy, sinh viên sẽ có một bản kế hoạch học tập toàn vẹn, rõ ràng, khoa học, phù hợp với điều kiện và năng lực cụ thể của bản thân. Dựa vào bản kế hoạch này, sinh viên sẽ dễ dàng kiểm soát được công việc và thực hiện công việc theo đúng tiến độ và từ đó có thể đánh giá được bản thân đã hoàn thành kế hoạch ở mức độ nào.

❖ Giảng viên dạy cho sinh viên kỹ năng nghe giảng và ghi chú theo tinh thần tự học

Nghe giảng và ghi chép là những kỹ năng mà ai cũng phải sử dụng trong quá trình học tập. Nhưng làm cách nào để nghe giảng đạt hiệu quả tự học của bản thân.

Để việc nghe giảng đạt hiệu quả, giáo viên cần yêu cầu sinh viên xem bài ở nhà trước. Khi đọc lướt nội dung bài ở nhà trước, sinh viên sẽ ghi chú lại những nội dung quan trọng, những vấn đề khó hiểu... khi đến lớp các em sẽ dễ dàng hiểu bài hơn, tập trung hơn vào những phần bản thân cho là khó hiểu. Sau khi nghe giảng, nếu còn vấn đề nào vẫn chưa hiểu các em có thể nhờ giảng viên giải đáp để hiểu được nội dung chính xác hơn. Thêm vào đó, giảng viên cũng cần hướng dẫn sinh viên nguyên tắc để nghe hiệu quả: nghe chủ động, tập trung, đặt câu hỏi, hưởng ứng người nói, ghi chép ý chính, biết xử lý thông tin sau khi nghe giảng... Bên cạnh việc hướng dẫn sinh viên cách nghe giảng hiệu quả thì giảng viên cũng cần đưa vào bài giảng những tình huống lý thú, những mẫu chuyện sinh động có liên quan đến nội dung bài giảng để gây sự chú ý cũng như tạo cảm giác hứng thú cho người học. Ví dụ, khi giảng cho sinh viên biết được nguyên tắc của việc lắng nghe, giáo viên có thể kể cho các em nghe câu chuyện vui về *Cây thì là*. Câu chuyện sẽ giúp sinh viên hiểu hơn về việc lắng nghe, nghe phải trọn vẹn, tập trung, không ngắt lời người khác... có như thế khi nghe giảng mới có hiệu quả.

Nếu nghe giảng chỉ tập trung vẫn chưa đủ mà sinh viên cần phải ghi chú nội dung quan trọng, bởi “Mẫu bút chì hơn trí nhớ tốt, trí nhớ đậm không bằng nét mực mờ”. Ghi chú lại những vấn đề quan trọng là cơ sở để sinh viên có thể tự học, tự ôn bài cho tốt. Vì vậy, giáo viên cần hướng dẫn sinh viên ghi chép nhanh bằng các hình thức viết tắt, gạch chân, đánh dấu bằng bút nhớ dòng, viết theo đề cương hay theo sơ đồ tư duy... Mỗi lần ghi chú như vậy là một lần sinh viên nhớ bài và đây cũng xem như là tài liệu để các em tự học, tự ôn tập hiệu quả.

❖ **Giảng viên dạy cho sinh viên kỹ năng đọc sách để phục vụ việc tự học**

Kỹ năng đọc sách là một trong những hoạt động quan trọng ảnh hưởng đến việc tự học của sinh viên. Vì thế, khi giảng dạy, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên xác định mục đích và quy tắc đọc sách.

Để việc đọc sách hiệu quả thì sinh viên phải xác định được mục đích đọc. Khi xác định được mục đích đọc, sinh viên sẽ tập trung và sẽ cố gắng hoàn thành trong thời gian sớm nhất. Khi xác định được mục đích đọc sách, giáo viên sẽ hướng dẫn sinh viên cách đọc sao cho hiệu quả. Đối với những loại tài liệu khác nhau, chắc chắn mục đích đọc của sinh viên không giống nhau và dẫn đến cách đọc sẽ khác nhau. Ví dụ, khi các em đọc quảng cáo, mục đích là để mua nhà hay thuê phòng trọ thì cách đọc ở đây sẽ là tham khảo, đọc nhanh. Tuy nhiên, khi sinh viên đọc giáo trình của môn *Phương pháp học đại học*, mục đích là nắm được kiến thức và kỹ năng học đại học thì cách đọc của các em phải khác. Lúc này, đòi hỏi sinh viên phải tập trung cao độ để đọc, đọc kỹ, đọc có hệ thống để nắm những kiến thức tổng quát lẫn chi tiết cụ thể. Sau đó, sinh viên có thể dùng sơ đồ tư duy hệ thống hóa kiến thức giúp người đọc nhớ lâu và dễ liên hệ. Giáo viên có thể hướng dẫn sinh viên nắm được nguyên tắc của việc đọc sách, nguyên tắc SQ3R. Nguyên tắc này là viết tắt của 5 kỹ thuật dùng liên tiếp nhau khi chúng ta đọc một cuốn sách. Nó là một cách vô cùng hữu ích cho sinh viên trong việc tiếp thu thông tin trong văn bản.

❖ **Giảng viên dạy cho sinh viên cách sử dụng công nghệ thông tin để phục vụ việc học tập**

Ngày nay, việc sử dụng công nghệ thông tin vào trong học tập là một trong những khâu quan trọng trong quá trình tự học của sinh viên. Sử dụng công nghệ thông tin sẽ giúp các em chủ động trong nghiên cứu, tìm tòi tri thức để các em có thể “tiếp cận nguồn tài liệu khổng lồ trên mạng, quá đó giúp bạn biết cách tìm kiếm tài liệu nhanh chóng và chính xác” [2, tr. 14]. Do vậy, giảng viên cần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng như: kỹ năng khai thác thông tin trên mạng, kỹ năng sử dụng thư điện tử, kỹ năng thiết kế powerpoint trong trình chiếu powerpoint... Có như thế, sinh viên sẽ tự mình tra cứu tài liệu, tự trau dồi, cập nhật kiến thức và kỹ năng để phục vụ việc học tập được tốt hơn. Sinh viên cần tăng cường sử dụng thư điện tử trong tương tác giữa sinh viên với giảng viên để có thông tin hai chiều nhanh chóng, cũng như việc sử dụng thư điện tử giữa sinh viên với nhau để chia sẻ nguồn tư liệu và cùng nhau phấn đấu trong học tập.

Như vậy, bên cạnh việc hướng dẫn cho sinh viên cách tự học sao cho hiệu quả thì bản thân giảng viên cũng cần thiết kế các hoạt động tự học cho sinh viên. Chẳng hạn như giảng viên phải cung cấp đề cương môn học cho sinh viên ngay từ buổi đầu tiên của môn học để sinh viên có kế hoạch chuẩn bị bài trước. Cũng ngay buổi đầu của môn học, giảng viên cần cung cấp danh mục tài liệu tham khảo, hướng dẫn sinh viên cách tra cứu, thu thập và xử lý thông tin sao cho hiệu quả. Thêm vào đó, giảng viên sẽ thiết kế các hoạt động tự học cụ thể cho sinh viên để họ tự chiếm lĩnh kiến thức đáp ứng được mục tiêu môn học và yêu cầu mà giảng viên đã đề ra... Có như vậy thì hoạt động tự học của sinh viên mới đem lại hiệu quả cao.

Tóm lại, tự học là vấn đề quan trọng đối với sinh viên ở các trường đại học. Để việc tự học của sinh viên đạt hiệu quả, bên cạnh việc nâng cao ý thức tự học của sinh viên thì giảng viên cũng đóng vai trò rất quan trọng trong việc định hướng, hướng dẫn sinh viên những phương pháp tự học cơ bản để các em có thể tự học đạt hiệu quả. Khi có những động cơ, ý thức tự học tốt kết hợp với phương pháp tự học khoa học, sinh viên sẽ dễ dàng chiếm lĩnh kiến thức, là hành trang để các em có thể chủ động trong việc “học tập suốt đời”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đỗ Linh - Lê Văn (2006), *Phương pháp học tập hiệu quả*, NXB Tổng hợp, Tp. Hồ Chí Minh
- [2] Huỳnh Ngọc Phiên, Trương Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Ngọc Bích (2012), *Bí quyết tự học thành công sinh viên – cảm năng thiết yếu của học sinh sinh viên*, NXB Tổng Hợp, Tp. Hồ Chí Minh